

# HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THÉP VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG ERP

## COMPLETING THE ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM IN STEEL MANUFACTURING ENTERPRISES OF VIETNAM IN THE ERP APPLICATION ENVIRONMENT

**Trần Thị Quỳnh Giang**

*Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 14/5/2019, chấp nhận đăng ngày 05/6/2019

**Tóm tắt:** Là một quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, Việt Nam đã và đang từng bước tiến vào hội nhập kinh tế toàn cầu. Hội nhập kinh tế quốc tế là điều kiện thuận lợi và quan trọng cho nền kinh tế nước ta phát triển, nhưng bên cạnh đó nền kinh tế thị trường với những quy luật khắc nghiệt của nó cũng có những ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp (DN) Việt Nam. Để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, nhà quản trị DN cần sử dụng các công cụ quản lý, trong đó có một công cụ hết sức quan trọng là hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT). HTTTKT cung cấp những thông tin cần thiết về hoạt động kinh tế tài chính của DN một cách chính xác và kịp thời cho các đối tượng có nhu cầu. Một HTTTKT hiệu quả được tổ chức hợp lý sẽ cung cấp những thông tin phù hợp, đáp ứng cao nhất nhu cầu của đối tượng sử dụng thông tin kế toán.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán.

**Abstract:** As a country with a developing economy, Vietnam has been gradually entering the global economic integration. International economic integration is a useful and important condition for our economy to develop. Besides, the market economy with its harsh laws also has a great impact on existing and development of Vietnamese enterprises. In order to improve operational capacity, competitiveness, managers need to use management tools, including a very important tool is accounting information system (AIS). The AIS provides necessary information on the financial and economic activities of enterprises in a timely and accurate manner for the subjects in need. A well-organized AIS will provide the most appropriate information to meet the needs of accounting information users.

**Keywords:** Information Accounting System.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

HTTTKT có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của mọi DN, trong đó có các doanh nghiệp sản xuất (DNSX) thép. Trên thực tế, vai trò HTTTKT trong các DNSX thép hiện nay chưa được phát huy hiệu quả. HTTTKT chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin cần thiết để đáp ứng được nhu cầu sử dụng thông tin đa dạng của các chủ thể khác nhau

trong nền kinh tế. HTTTKT trong các DNSX thép chủ yếu mới chỉ tập trung cho việc thiết lập, cung cấp thông tin của kế toán tài chính, còn hệ thống thông tin kế toán quản trị chưa được quan tâm khai thác, do đó nguồn thông tin mà các DNSX thép cung cấp chưa mang lại hiệu quả cho các hoạt động của DN. Vì vậy, việc xây dựng HTTTKT trong các DNSX thép sẽ là một vấn đề cần thiết, mở ra hướng mới giúp các nhà quản lý đưa ra các

quyết định đúng đắn cho hướng phát triển của doanh nghiệp mình.

## 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Như đã đề cập ở trên, căn cứ vào tình hình đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của các DNSX thép, bài viết sẽ tập trung nghiên cứu nhu cầu thông tin kế toán của các nhà quản lý và các đối tượng bên ngoài DNSX thép, từ đó phân tích, đánh giá thực trạng HTTTKT tại các DNSX thép trên một số khía cạnh cơ bản như: thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin kế toán và kiểm soát thông tin kế toán.

Để tiến hành nghiên cứu và đánh giá thực trạng HTTTKT tại các DNSX thép, tác giả đã tiến hành khảo sát 22 DN vừa sản xuất vừa kinh doanh thép, từ đó đưa ra những nhận định và đánh giá về thực trạng HTTTKT tại các DNSX thép làm căn cứ đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng HTTTKT tại các DN này.

### 2.1. Nhu cầu thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam

Các đối tượng sử dụng thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các DNSX thép bao gồm các đối tượng bên trong như hội đồng quản trị, ban giám đốc, các nhà quản lý và các đối tượng bên ngoài như các nhà đầu tư, khách hàng, nhà cung cấp, cơ quan quản lý Nhà nước... Nhu cầu sử dụng thông tin kế toán của các DNSX thép khá đa dạng, tùy thuộc vào mục đích và yêu cầu sử dụng của mỗi đối tượng đó. Với các đối tượng bên ngoài DN, nhu cầu thông tin kế toán chủ yếu là thông tin kế toán tài chính thông qua hệ thống báo cáo tài chính; các đối tượng bên trong DN có nhu cầu thông tin kế toán bao gồm cả thông tin kế toán tài chính và kế toán quản trị thông qua hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị của DN.

#### 2.1.1. Nhu cầu thông tin kế toán của các nhà quản lý

Thông tin kế toán là một trong những nguồn thông tin quan trọng cung cấp giúp các nhà quản lý trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định. Xuất phát từ mục tiêu, nhu cầu quản lý khác nhau, HTTTKT sẽ hoạt động dựa trên tiến trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin có liên quan và đáng tin cậy phục vụ cho nhu cầu quản lý đó. Nhu cầu quản lý DN càng đa dạng thì thông tin thu thập, xử lý và cung cấp từ HTTTKT sẽ càng được chú trọng và đa dạng hơn. Từ nhu cầu quản lý DN, người quản lý có trách nhiệm lãnh đạo chính thức thực hiện các kế hoạch và kiểm soát các nguồn lực của DN để mọi người làm việc cùng nhau một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu chung.

Trong các DNSX thép, nhu cầu thông tin cho quản lý được xuất phát từ yêu cầu quản trị từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ sản phẩm thép. Để đạt được những mục tiêu đề ra, các DNSX thép phải tập trung hơn nữa vào việc đổi mới công nghệ, mẫu mã sản phẩm, phát triển các sản phẩm có hàm lượng giá trị cao. Để ban hành và thực thi các quyết định kinh doanh đa dạng từ các quyết định dài hạn, trung hạn, đến các quyết định chỉ đạo SXKD hàng ngày, các quyết định chiến lược thì bộ máy quản trị DN cần có các thông tin cần thiết về tình hình thực trạng và dự báo tương lai các nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến các DNSX thép. Chính HTTTKT được xây dựng và cung cấp thông tin cho các nhà quản lý một cách sát thực, lượng hóa chi tiết các quá trình kinh tế và đảm bảo yêu cầu cung cấp thông tin một cách thường xuyên cho các nhà quản lý. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định tại các DNSX thép hiện nay còn hạn chế nên ảnh hưởng đến việc ra quyết định trong các tình huống khác nhau của nhà quản trị.

**2.1.2. Nhu cầu thông tin của các đối tượng bên ngoài DNSX thép**

Các nhà đầu tư là những người giao vốn của mình cho DN quản lý sử dụng, được hưởng lợi và cũng chịu rủi ro. Đó là những cổ đông, các cá nhân hoặc các đơn vị, DN khác. Các đối tượng này quan tâm trực tiếp đến những tính toán về giá trị của DN. Thu nhập của các nhà đầu tư là tiền lời được chia và thặng dư giá trị của vốn. Hai yếu tố này phần lớn chịu ảnh hưởng của lợi nhuận thu được của DN. Vì thế, nhu cầu thông tin kế toán sử dụng phục vụ cho mục tiêu chính trong việc ra quyết định có nên đầu tư hay không? Nếu đang đầu tư thì cần kiểm soát, quản lý vốn như thế nào? Đối với nhóm đối tượng là những khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư thì nhu cầu thông tin của những đối tượng này thường liên quan đến thông tin về tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí, khả năng sinh lời... Trong thực tế, các nhà đầu tư thường tiến hành đánh giá khả năng sinh lời của DN. Các nhà đầu tư cần phải được cung cấp những thông tin để trả lời cho các câu hỏi chủ yếu sau: Tiền lời bình quân cổ phiếu của DN là bao nhiêu? Các nhà đầu tư thường không hài lòng trước tiền lời được tính toán trên sổ sách kế toán và cho rằng tiền lời này chênh lệch rất xa so với tiền lời thực tế. Các nhà đầu tư phải dựa vào những nhà chuyên nghiệp trung gian (chuyên gia phân tích tài chính) nghiên cứu các thông tin kinh tế, tài chính, có những cuộc tiếp xúc trực tiếp với ban quản lý DN, làm rõ triển vọng phát triển của DN và đánh giá các cổ phiếu trên thị trường tài chính...

Các ngân hàng, tổ chức tín dụng là những người cho DN vay vốn để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD. Nhóm đối tượng này thường quan tâm đến khả năng thanh toán và khả năng sinh lời của các DNSX thép vì việc hoàn trả vốn và lãi lại tùy thuộc vào khả năng sinh lời của DN. Hệ thống thông tin kế toán cung cấp những thông tin

hữu ích để các nhà đầu tư tín dụng có thể đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của DN, tìm ra nguyên nhân khách quan và chủ quan, giúp cho từng đối tượng lựa chọn và đưa ra được những quyết định phù hợp với mục đích mà họ quan tâm.

Các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý nhà nước: nhu cầu thông tin kế toán chủ yếu nhằm mục đích theo dõi tình hình hoạt động của DN, việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với ngân sách Nhà nước, thống kê số liệu DN theo ngành, thành phần kinh tế... Hầu hết tất cả các DNSX thép đều kê khai thuế căn cứ vào số liệu ghi chép trên phần mềm kế toán trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ rồi nhập vào phần mềm thuế.

Như vậy, tùy thuộc vào mục tiêu ra quyết định của các đối tượng khác nhau mà nhu cầu sử dụng thông tin kế toán của các DNSX thép cũng đa dạng và khác nhau. Xuất phát từ nhu cầu thông tin, các DNSX thép cần xây dựng một HTTKT hoàn chỉnh phù hợp với DN đảm bảo hỗ trợ đắc lực cho các chủ thể kinh tế trong việc ra quyết định.

**2.2. Thực trạng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam****2.2.1. Về thu nhận thông tin kế toán**

Quá trình thu nhận thông tin kế toán là khâu đầu tiên trong quá trình hoạt động của HTTKT và cũng là khâu quan trọng quyết định bước đầu của chất lượng thông tin cung cấp. Từ nghiên cứu thực tế tại các DNSX thép cho thấy, công tác thu nhận thông tin ban đầu còn chưa có quy trình cụ thể. Nguồn thông tin thu thập chủ yếu là nguồn thông tin bên trong DN, đặc biệt là thông tin từ kế toán tài chính. Nguồn thông tin thu nhận từ bên ngoài còn khá hạn chế, chủ yếu là thông tin từ bên thuế.

Theo kết quả khảo sát, nội dung thông tin thu nhận bao gồm cả thông tin quá khứ và thông

tin tương lai. Trong đó, thông tin quá khứ được hầu hết các 100% DN thường xuyên thu thập, thông tin tương lai thì ít được chú ý hơn, có 13/22 DN chiếm tỷ lệ 59,1%.

- Thông tin quá khứ: Thông tin quá khứ trong các DNSX thép chủ yếu là thông tin kế toán về các giao dịch, nghiệp vụ kinh tế phát sinh về tình hình thực hiện các hoạt động SXKD của công ty được lập tại các phòng ban, phân xưởng, nhà máy được chuyển về theo quy định của công ty bao gồm các chứng từ, bảng tổng hợp liên quan đến tài sản; hàng tồn kho; công nợ; tiền lương, chi phí sản xuất; tình hình thực hiện doanh thu tiêu thụ của công ty... Như vậy, nội dung thông tin quá khứ trong các DNSX thép còn nằm gọn trong phạm vi công việc chung của kế toán. Thông tin thu thập chưa phong phú, đa dạng, sẽ ảnh hưởng đến quá trình xử lý và cung cấp thông tin.

- Thông tin tương lai: Đó là những thông tin về các định mức, dự toán hoạt động SXKD, được phản ánh trên các bản định mức như định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức chi phí nhân công, dự toán chi phí theo từng khoản mục chi phí. Những thông tin này có thể được lập ở các bộ phận khác rồi chuyển đến cho bộ phận kế toán để thực hiện nghiệp vụ, chức năng của mình. Như ở Công ty gang thép Thái Nguyên ban hành định mức lượng vật tư tiêu hao, định mức đơn giá tiền lương/tấn sản phẩm, định mức chi phí chung bằng tiền/tấn sản phẩm, định mức giá chuyển giao nội bộ và định mức phần thu hồi trong quá trình sản xuất... công ty sẽ giao định mức xuống cho các đơn vị thành viên, các đơn vị này lại giao xuống cho các bộ phận trực thuộc với mức tiêu hao thấp hơn so với công ty giao nhằm ép các bộ phận phải tích cực cải tiến, quản lý tốt hơn để tiết kiệm chi phí. Còn ở một số DNSX thép khác thì giám đốc trực tiếp ban hành và

phê duyệt định mức theo số kỳ trước như Công ty thép tấm lá Phú Mỹ, Công ty thép Miền Nam...

Theo kết quả khảo sát tại các DNSX thép thuộc Tổng công ty thép Việt Nam, hệ thống thu nhận thông tin kế toán sử dụng phương tiện là các chứng từ kế toán, giấy tờ tài liệu đi kèm liên quan để phản ánh, ghi chép các giao dịch, nghiệp vụ kinh tế xảy ra. Đồng thời có sự hỗ trợ của các công cụ như hệ thống máy tính, phần mềm kế toán, phần mềm hỗ trợ... thông qua các phương pháp như phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp ghi chép để lập chứng từ, tổng hợp dữ liệu, phương pháp chứng từ (100% DN), phương pháp quan sát (17/22 DN, chiếm 77,3%), phương pháp phỏng vấn (8/22 DN, chiếm 36,3%) để phục vụ cho việc thu nhận thông tin được nhanh chóng, chính xác hơn. Kết quả khảo sát ở các DNSX thép cũng cho thấy, chứng từ để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu là chứng từ giấy tự in (100% DN), hoặc chứng từ đặt in mà chưa đủ điều kiện để thực hiện được chứng từ điện tử. Các chứng từ tự in của các DN hầu hết đều giữ nguyên như mẫu hướng dẫn theo quy định của Bộ Tài chính ban hành, làm cơ sở pháp lý cho tài liệu, số liệu kế toán tài chính. Đồng thời, đó cũng là cơ sở cho các số liệu kế toán quản trị ở góc độ cụ thể hóa, chi tiết hóa số liệu của kế toán tài chính. Tuy nhiên, số lượng các chứng từ tự thiết kế phù hợp với yêu cầu của công tác kế toán quản trị vẫn chưa được vận dụng linh hoạt.

### 2.2.2. Về xử lý thông tin kế toán

- Xử lý thông tin phục vụ lập kế hoạch

Kết quả khảo sát cho thấy có 17/22 DN (chiếm 77,3%) có thực hiện xử lý thông tin để phục vụ lập kế hoạch thông qua việc thực hiện xây dựng định mức và lập dự toán. Tuy nhiên, việc xây dựng định mức và lập dự toán tại các DN này mới chỉ dừng ở việc tiến hành

xây dựng “Kế hoạch sản xuất kinh doanh” cho hoạt động SXKD của các DN. Từ việc xây dựng “Kế hoạch sản xuất kinh doanh” các DN xây dựng định mức chi tiêu kỹ thuật căn cứ vào phân tích kỹ thuật và thực hiện ở các kỳ trước, các DN sẽ duyệt và ra quyết định về các chỉ tiêu kỹ thuật đối với từng loại sản phẩm. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, các DN sẽ giao kế hoạch sản xuất và kế hoạch giá thành cho các phân xưởng, tổ, đội sản xuất tiến hành sản xuất sản phẩm.

Thực tế tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, là công ty có quy mô lớn cho thấy công ty có xây dựng hệ thống định mức theo nguyên tắc nhà máy và đơn vị thành viên lập định mức và đề xuất công ty phê duyệt. Định mức được lập một năm một lần và có thể điều chỉnh ở các quý. Mỗi đơn vị thành viên phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trong phạm vi nguồn lực được cung ứng. Sau khi công ty giao định mức cho các đơn vị thành viên thì các đơn vị này tiếp tục giao định mức xuống cho các bộ phận trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, công ty có lập các dự toán như dự toán chi phí, nhưng thực chất đó mới chỉ là các bản kế hoạch như kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh, được lập dựa vào định mức và kế hoạch sản lượng. Tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, hệ thống dự toán được lập tại nhiều bộ phận.

Mỗi đơn vị thành viên, bộ phận trực thuộc sẽ lập dự toán riêng tùy thuộc vào đặc điểm sản xuất tại từng bộ phận, do đó, dự toán tại từng bộ phận sẽ có những đặc điểm khác nhau. Ví dụ như lập dự toán chi phí sản xuất tại mỏ than Phấn Mễ, là một đơn vị thành viên trực thuộc công ty, chịu trách nhiệm khai thác quặng, luyện cốc, dự toán chi phí sản xuất được lập theo công đoạn như dự toán khoan tay, khoan động, nổ mìn, gặt bãi, vận chuyển, tuyển than... Còn tại nhà máy luyện gang thì lập dự toán chi phí sản xuất theo yếu tố chi phí. Tại các doanh nghiệp sản xuất thép có quy mô nhỏ hơn như Công ty TNHH Natsteel vina, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức... cho thấy giám đốc trực tiếp ban hành và phê duyệt định mức theo số thực tế kỳ trước. Định mức chỉ xây dựng cho các vật tư chủ yếu như phôi thép và một số vật tư phục vụ cho hoạt động cán thép và chỉ được sử dụng để kiểm soát sản xuất chứ không sử dụng để lập dự toán.

*Ví dụ:* Tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã xây dựng định mức nguyên vật liệu trực tiếp cho sản phẩm phôi thép 150x150 mm (bảng 1) và dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cho sản phẩm phôi thép (bảng 2) như sau:

**Bảng 1. Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp - tháng 12/2017**  
**Sản phẩm: Phôi thép 150x150mm 295A**

STT	Loại NVL	Định mức lượng	Định mức giá đồng/kg	Định mức CPNVLT đồng/1kg
1	Fero Mn 65%	0,01	20.500	205,00
2	Fero Si 72-75%	0,0049	27.800	136,22
3	Gang + thép phế	1,14	7.040	8.025,60
4	Vật liệu phụ	0,1185	4.041	478,86
5	Nhiên liệu	0,008	7.462	59,70
6	Động lực	0,405	35	14,18

	<b>Cộng</b>			<b>8.919,55</b>
--	-------------	--	--	-----------------

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

**Bảng 2. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp - năm 2017**

**Sản phẩm: Phôi thép**

**Loại vật tư: Quặng sắt**

Chỉ tiêu	ĐVT	Quý				Cả năm
		I	II	III	IV	
1. Sản lượng sản phẩm cần sản xuất	Tấn	105.000	105.000	105.000	105.000	420.000
2. Định mức nguyên vật liệu cho 1 sản phẩm	T/SP	1,14	1,14	1,14	1,14	1,14
3. Nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất (1x2)	Tấn	119.700	119.700	119.700	119.700	478.800
4. Lượng nguyên vật liệu tồn cuối kỳ	Tấn	5.500	6.800	7.000	7.500	7.500
5. Lượng nguyên vật liệu tồn đầu kỳ	Tấn	5.000	5.500	6.800	7.000	5.000
6. Dự toán lượng nguyên vật liệu trực tiếp cần sử dụng (3+4-5)	Tấn	120.200	121.000	119.900	120.200	481.300
7. Đơn giá nguyên vật liệu	Trđ/T	7,040	7,040	7,040	7,040	7,040
8. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (6x7)	Triệu đồng	846.208	851.840	844.096	846.208	3.388.352

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

#### ▪ Xử lý thông tin thực hiện

Thông tin thực hiện trong HTTKT được xử lý chủ yếu từ bộ phận kế toán tài chính thông qua quá trình ghi chép trên sổ sách kế toán bằng các phương pháp tài khoản kế toán, ghi sổ kế toán, phương pháp tính giá mà chủ yếu là phương pháp phân loại chi phí, xác định chi phí.

Từ thực tế cho thấy, các DNSX thép đã mở tài khoản chi tiết phục vụ cho kế toán quản trị nhưng chưa đồng bộ, chưa đảm bảo thỏa mãn yêu cầu thông tin trong kế toán quản trị. Công tác ghi chép trên sổ kế toán chi tiết chủ yếu mới chi tiết đến bậc thứ hai của đối tượng theo dõi. Việc sử dụng và ghi chép chi tiết như vậy chủ yếu phục vụ cho công tác

xử lý và cung cấp thông tin kế toán tài chính, đồng thời chỉ đáp ứng được phần nào cho nhu cầu quản trị.

Việc phân loại chi phí trong các DNSX thép hiện nay 100% DN được khảo sát phân loại theo khoản mục chi phí, bao gồm chi phí trong sản xuất (Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung) và chi phí ngoài sản xuất (chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp). Việc phân loại chi phí như trên là phù hợp với yêu cầu của kế toán tài chính và thuận lợi cho việc vận dụng các tài khoản kế toán để thực hiện công tác tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm theo yêu cầu bắt buộc của kế toán tài chính. Đồng thời phù hợp cho việc

kiểm soát chi phí theo từng khoản mục chi phí. Tuy nhiên, việc phân loại chi phí để phục vụ cho yêu cầu quản trị ở các DNSX thép hiện nay chưa được chú ý đến, hầu như không có DN nào phân loại chi phí theo cách ứng xử (bao gồm định phí và biến phí); phân loại chi phí theo thẩm quyền ra quyết định (chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được) và phân loại chi phí cho phục vụ lựa chọn phương án kinh doanh (chi phí cơ hội, chi phí chênh lệch, chi phí chìm).

Về phương pháp xác định chi phí tại các DNSX thép chủ yếu chi phí được xác định theo quy trình sản xuất. Như tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, thép được sản xuất qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn do một đơn vị thành viên đảm nhận. Ngoài ra, sản xuất thép cần hỗ trợ cung cấp dịch vụ của nhiều xí nghiệp phụ trợ. Mỗi giai đoạn chế biến thu được các bán thành phẩm, các bán thành phẩm sẽ được chuyển sang giai đoạn sau để tiếp tục chế biến. Do đó, quá trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm được thực hiện ở từng giai đoạn và chi phí được xác định cho đối tượng là sản phẩm của mỗi giai đoạn.

Công đoạn đầu tiên của quá trình sản xuất thép là khai thác than để luyện cốc và khai thác quặng để thiêu kết thành quặng thiêu kết. Than cốc và quặng thiêu kết là nguyên liệu chính để sản xuất ra gang lỏng phục vụ cho luyện thép. Giá thành của than cốc bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trong các công đoạn khoan, nổ mìn, bốc xúc, vận tải... Các chi phí này được tập hợp theo từng công đoạn, riêng đối với chi phí sản xuất chung sẽ được tập hợp chung cho cả mỏ rồi phân bổ chung cho từng giai đoạn theo chi phí chung định mức để tính giá thành sản phẩm theo từng công đoạn. Quá trình khai thác quặng thiêu kết tương tự như quá trình khai thác than.

Tại công đoạn luyện gang, gang được sản xuất gồm hai loại là gang lỏng và gang đúc. Gang lỏng tiếp tục đưa sang nhà máy luyện thép để luyện thép, còn gang đúc được làm nguội cho nhập kho và tiêu thụ. Vì thế cần phải tập hợp chi phí sản xuất gang và tính giá thành của gang lỏng và gang đúc. Do gang đúc được tạo ra từ gang lỏng, nên giá thành của gang đúc được xác định bằng giá thành của gang lỏng cộng với các chi phí để đúc gang.

Tại công đoạn luyện thép, gang lỏng được chuyển sang theo định mức từ đầu quý để tiếp tục đúc thành phôi thép với kích thước và thành phần khác nhau. Ở Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, phôi thép chỉ được xác định theo thành phần hóa học.

Tại công đoạn cán thép, phôi thép được chuyển sang cán thành các loại sản phẩm có kích thước, hình dạng khác nhau nên giá thành sản phẩm được xác định theo thành phần hóa học, chủng loại và kích thước. Như vậy, để tính giá thành bán thành phẩm ở các giai đoạn và giá thành sản phẩm hoàn thành, kế toán quản trị phải xác định đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành ở từng giai đoạn.

#### ▪ Xử lý thông tin phục vụ kiểm soát

Để xử lý thông tin phục vụ kiểm soát, các DNSX thép chủ yếu dựa trên phương pháp so sánh, so sánh giữa số liệu thực hiện với các số liệu dự toán. Các DN hiện nay chủ yếu quan tâm đến kiểm soát chi phí. Các thông tin liên quan đến kiểm soát chi phí được hệ thống xử lý theo hướng so sánh thông tin chi phí thực tế với các thông tin chi phí dự toán, hoặc chi phí thực tế kỳ báo cáo với kỳ trước để phát hiện chênh lệch chi phí. Tuy nhiên, tại các DNSX thép hiện nay kênh thông tin chưa có sự liên kết với nhau, số liệu định mức là do bộ phận kế hoạch lập, trong khi đó theo dõi chi phí thực hiện lại do bộ phận kế toán và các bộ phận sản xuất thu thập và gửi

lên phòng kế toán, do đó việc xử lý thông tin phục vụ kiểm soát chi phí mới chỉ thực hiện đơn giản so sánh tổng chi phí của các bộ phận thực hiện so với kế hoạch, chưa chi tiết cho từng khoản chi phí. Việc phân tích chi phí cũng chỉ thuần túy là xác định biến động về giá trị nên ít có giá trị đối với hoạt động quản lý. Nhà quản trị không thể xác định được những nguyên nhân gia tăng chi phí để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Kế toán trách nhiệm đóng vai trò quan trọng trong hệ thống lập kế hoạch, kiểm soát và đánh giá của doanh nghiệp. Các hoạt động lập kế hoạch, kiểm soát và đánh giá được thực hiện theo từng trung tâm trách nhiệm. Nếu hệ thống kế toán trách nhiệm không hoạt động hoặc hoạt động không tốt thì việc thực hiện các chức năng quản lý của các nhà quản trị trong DN sẽ gặp khó khăn. Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy, các DNSX thép đều không thực hiện mô hình kế toán trách nhiệm. Do một phần các DN chưa hiểu hết vai trò của kế toán trách nhiệm và chưa có nhu cầu sử dụng thông tin từ kế toán trách nhiệm.

#### ▪ Xử lý thông tin phục vụ ra quyết định

Hiện nay, áp lực cạnh tranh đối với các DNSX thép ngày càng lớn, để tiếp tục tồn tại và phát triển cần phải không ngừng nâng cao tính cạnh tranh. Việc ra quyết định của nhà quản trị trong các tình huống cụ thể có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của DN. Theo kết quả khảo sát, các DNSX thép thường phải đứng trước các quyết định về giá bán, khung giá bán có 100% DN khảo sát, quyết định mua sắm tài sản có 16/22 DN (chiếm 72,7%), quyết định đầu tư hay không có 10/22 DN (chiếm 45,4%). Ngoài ra, các DN còn đưa ra một số quyết định khác nhưng không thường xuyên như quyết định duy trì hay loại bỏ một số bộ phận (9,1%), quyết định bán ngay hay tiếp tục gia công chế biến (13,6%), quyết định từ chối hay

nhận đơn hàng (18,2%). Trong các quyết định thì quyết định giá bán sao cho phù hợp được các DNSX thép quan tâm hàng đầu. Hiện nay, mức độ kiểm soát thị trường của các DN thép Việt Nam không lớn, trong khi đó thép nhập khẩu từ Trung Quốc có giá bán rẻ, chất lượng khá tốt đã khiến cho mặt bằng giá thép nội địa đi xuống. Có thể thấy rõ thị trường thép có mức độ cạnh tranh về giá rất lớn. Do đó, để đưa ra được quyết định về giá bán hợp lý là vấn đề quan trọng đối với các nhà quản lý trong các DNSX thép. Điều đó sẽ phụ thuộc vào khả năng kiểm soát chi phí sản xuất, và yếu tố này phụ thuộc nhiều nhất vào biến động giá nguyên liệu trên thị trường quốc tế, trong đó tập trung tại các mặt hàng quặng sắt, than cốc và thép phế. Hiện tại, việc xác định giá bán sản phẩm chuyển giao nội bộ trong các DNSX thép chủ yếu dựa vào chi phí thực tế phát sinh. Chi phí sản xuất sản phẩm thép cán là do chi phí sản xuất của các giai đoạn trước đó như giai đoạn khai thác, sản xuất gang lỏng, phôi thép chuyển sang. Với cách định giá bán như này sẽ gây bất lợi cho giai đoạn cuối là giai đoạn cán thép, những lãng phí ở giai đoạn sản xuất gang lỏng, phôi thép sẽ bị đẩy sang giai đoạn cán thép. Như vậy việc định giá bán sản phẩm chuyển giao nội bộ sẽ không đảm bảo đánh giá đúng kết quả hoạt động SXKD của các bộ phận.

Một số DN thép không đầu tư nhà máy sản xuất phôi, mà chỉ xây dựng nhà máy cán thép, hoặc có đầu tư nhà máy sản xuất phôi nhưng không sản xuất, mà tranh thủ nhập phôi giá rẻ trên thị trường. Điều đó chỉ có lợi cho DN trong ngắn hạn, còn về lâu dài, nếu cứ mãi nhờ vào nguồn phôi nhập khẩu, tới khi các nước xuất khẩu đều tăng giá, khi đó sẽ khó có thể duy trì ổn định và phát triển trong dài hạn. Đây cũng là một bài toán khó dành cho các nhà quản lý tại các DNSX thép để đưa ra quyết định đầu tư như nào có lợi nhất cho



DN mình.

Mục đích cuối cùng của các DN là mang lại lợi nhuận, chính vì thế mỗi quyết định đưa ra đều giữ vai trò quan trọng, quyết định đúng đắn sẽ đem lại hiệu quả cao cho DN và ngược lại. Để đưa ra các phương án kinh doanh khác nhau, thông thường nhà quản trị cần phải xem xét các yếu tố cơ bản như chi phí, doanh thu, năng lực sản xuất của DN,... là cơ sở để nhà quản trị có những lựa chọn tối ưu nhất. Tuy nhiên, thực tế tại các DNSX thép không thực hiện phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận (CVP) phục vụ xác định điểm hòa vốn và lựa chọn phương án kinh doanh.

### **2.2.3. Về cung cấp thông tin kế toán**

Tùy thuộc vào nội dung thông tin và nhu cầu sử dụng thông tin khác nhau mà kết quả cung cấp thông tin của HTTTKT tại các DNSX thép được thể hiện dưới dạng các báo cáo kế toán, bao gồm báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị.

Nhìn chung, hệ thống báo cáo kế toán chỉ đáp ứng yêu cầu của kế toán tài chính, chứ chưa đáp ứng được cung cấp thông tin phục vụ quản trị DN. Một số nhà quản trị còn thiếu tin tưởng vào thông tin trên báo cáo kế toán quản trị hoặc chưa thấy được lợi ích của nó. Họ cho rằng, những thông tin trên báo cáo kế toán quản trị thực chất được trích rút ra từ báo cáo tài chính, do đó không mang tính kịp thời cho việc ra quyết định và thiếu độ tin cậy.

Việc lập hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các DNSX thép mới chỉ dừng lại ở việc lập các báo cáo về chi phí theo khoản mục và theo yếu tố chi phí, còn các báo cáo phục vụ cho chức năng lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động đều chưa được thiết lập và sử dụng.

### **2.2.4. Về kiểm soát thông tin kế toán**

Các DNSX thép hiện nay chưa xây dựng được hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các thông tin kế toán. Do đó, quá trình xử lý thông tin chưa thực sự chặt chẽ, cung cấp thông tin chưa đầy đủ và còn thiếu tính đồng bộ và chưa thực sự làm giảm bớt rủi ro trong việc cung cấp thông tin. Hiện nay, các DNSX thép đều ứng dụng phần mềm, tuy nhiên đối với hoạt động kiểm soát trong các DN chưa được thực hiện thông qua việc chưa phân quyền truy cập; phân chia quyền được kết xuất, sử dụng báo cáo, thông tin. Đồng thời, các DN cũng chưa đưa ra quy định cụ thể nào về chế độ bảo mật thông tin; kiểm tra nguồn gốc phát sinh từ các thông tin trên báo cáo; quản lý chặt chẽ về xem, thêm, sửa, xóa trong việc xử lý, lập và cung cấp báo cáo đối với từng phần hành kế toán. Hầu hết các DNSX thép cũng chưa xây dựng chính sách quản lý rủi ro trong HTTTKT.

### **2.3. Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các DNSX thép Việt Nam trong môi trường ứng dụng ERP**

ERP “Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp” là một giải pháp quản lý và tổ chức dựa trên nền tảng kỹ thuật thông tin đối với những thách thức do môi trường tạo ra. ERP là một phương thức quản lý dùng giải pháp kỹ thuật và tổ chức để giúp DN gia tăng và làm gọn nhẹ một cách hiệu quả xử lý kinh doanh nội bộ, nó tác động thay đổi qui trình quản lý, ảnh hưởng cả chiến lược, tổ chức và văn hóa của DN.

Trong môi trường ứng dụng ERP, các DNSX thép cần hoàn thiện mô hình HTTTKT trên các vấn đề cơ bản sau:

*Thứ nhất, hoàn thiện quá trình thu nhận thông tin ban đầu*

Quá trình thu nhận thông tin ban đầu có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình hoạt động HTTTKT, giúp cho quá trình xử lý và cung cấp thông tin đạt hiệu quả. Chính vì vậy, để

hoàn thiện quá trình thu nhận thông tin ban đầu, cần phải hoàn thiện nội dung thông tin thu nhận và phương pháp thu nhận thông tin, cụ thể:

▪ Hoàn thiện nội dung thông tin thu nhận:

Tương ứng với mỗi mục đích và nhu cầu quản trị khác nhau thì HTTTKT cần phải thu thập những thông tin tương ứng để cho ra báo cáo phù hợp. Nội dung thông tin thu nhận sẽ trả lời câu hỏi “thu thập cái gì?” và “thu thập ở đâu” để hệ thống hoạt động xử lý, cung cấp thông tin cần thiết cho các đối tượng sử dụng.

▪ Hoàn thiện chứng từ kế toán

Trong điều kiện ứng dụng ERP, các DNSX thép cần có kế hoạch sử dụng hiệu quả các chứng từ điện tử; quy định chế độ bảo mật chứng từ trên máy; có chế độ mã hóa chứng từ hợp lý đồng thời thiết lập chế độ lưu trữ chứng từ trên phương tiện máy tính.

*Thứ hai, hoàn thiện quá trình xử lý thông tin kế toán*

Các thông tin ban đầu sau khi được thu thập sẽ được tiến hành phân loại để thuận tiện cho việc xử lý thông tin sau này. Xử lý thông tin là khâu quan trọng trong tiến trình hoạt động của HTTTKT, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn thông tin cung cấp.

▪ Xây dựng hệ thống mã hóa đối tượng: Trong trường hợp các DNSX thép Việt Nam hướng tới sử dụng hệ thống ERP thì việc thực hiện mã hóa dữ liệu kế toán là cần thiết. Các DNSX thép cần xây dựng hệ thống mã hóa (bộ mã) cho các đối tượng kế toán nói riêng cũng như các đối tượng quản lý nói chung đảm bảo các mục tiêu xử lý thông tin kế toán. Các đối tượng quản lý có thể được mã hóa bằng một số ký tự ngắn gọn, theo một phương pháp chung thống nhất ở các bộ phận, phòng ban trong DN nhằm giúp tiết kiệm không gian lưu trữ dữ liệu, làm tăng tốc độ xử lý, thuận tiện cho việc theo dõi,

kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý.

▪ Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán (TKKT): Các DNSX thép cần xây dựng hệ thống TKKT đáp ứng cả yêu cầu kế toán tài chính và kế toán quản trị. Để xử lý thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu quản lý, các DN cần thiết kế hệ thống tài khoản chi tiết cấp 2, 3, 4... cho phù hợp. Việc xây dựng số lượng, mã hiệu, tên gọi hệ thống TKKT chi tiết cần phải dựa vào yêu cầu quản lý của các DNSX thép, và phải đảm bảo phù hợp với những quy định của chế độ kế toán; phù hợp với trình độ quản lý trong DN; phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD thép và phù hợp với các đối tượng cần theo dõi phục vụ cho công tác lập dự toán trong DN.

▪ Xây dựng hệ thống sổ sách kế toán:

Hiện tại, hệ thống sổ sách kế toán tại các DNX thép mới chỉ phục vụ cho công tác xử lý và cung cấp thông tin kế toán tài chính, chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị. Vì vậy, cần phải thiết kế hệ thống sổ kế toán chi tiết để hệ thống hóa thông tin cụ thể theo từng đối tượng quản lý, từng bộ phận, từng trung tâm theo yêu cầu quản trị của các DNSX thép.

Ngoài việc thiết kế hệ thống sổ sách kế toán chi tiết cho phù hợp với yêu cầu kế toán quản trị ra thì các DNSX thép cũng cần chú ý đến tổ chức tốt việc ghi chép các sổ sách kế toán. Trong điều kiện ứng dụng ERP, các DN cần hướng dẫn các nhân viên kế toán sử dụng thành thạo phần mềm, chú ý khâu nhập dữ liệu đầu vào, kiểm tra thường xuyên tránh để xảy ra sai sót, nhằm đảm bảo độ tin cậy của thông tin kế toán được cung cấp cho các nhà quản trị DN.

▪ Xây dựng hệ thống định mức, dự toán chi phí sản xuất:

Lập dự toán là khâu quan trọng trong quá

trình sản xuất của các DNSX thép. Dự toán chi phí được lập trên cơ sở định mức chi phí. Định mức chi phí là lượng chi phí cần thiết cho một đơn vị sản phẩm hoàn thành. Còn dự toán chi phí là dự toán lượng chi phí cần thiết cho một khối lượng sản phẩm cụ thể.

Dự toán cung cấp cho các nhà quản lý doanh nghiệp toàn bộ thông tin về kế hoạch SXKD, giúp họ những dự định trong tương lai cần thực hiện giải pháp nào để đạt được mục đích đề ra. Dự toán là cơ sở để kiểm soát chi phí và hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Do đó, công tác lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh là thực sự cần thiết đối với các DNSX thép như dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp, dự toán chi phí sản xuất chung.

- Hoàn thiện xử lý thông tin thực hiện:

Hoàn thiện xử lý thông tin thực hiện trên cơ sở hoàn thiện phân loại thông tin phục vụ nhu cầu quản trị DN. Trong công tác phân loại thông tin nói chung thì phân loại chi phí có ý nghĩa quan trọng. Phân loại chi phí chính là cách nhận diện chi phí, là điều kiện tiền đề trong công tác tổ chức HTTKT. Do đặc thù của các DNSX thép, chi phí biến động phụ thuộc vào mức độ sử dụng nguyên liệu đầu vào, nguồn nhân lực cũng như thiết bị công nghệ mà DN áp dụng, vì vậy các DNSX thép nên phân loại chi phí theo mức độ hoạt động gồm định phí, biến phí và chi phí hỗn hợp.

- Hoàn thiện xử lý thông tin phục vụ kiểm soát: Các DNSX thép nên nghiên cứu và tổ chức vận dụng hệ thống kế toán trách nhiệm, giúp phát huy tối đa nguồn lực của DN, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Hoàn thiện xử lý thông tin phục vụ ra quyết định: Các DNSX thép cần quan tâm đến phân tích mối quan hệ chi phí-khối

lượng-lợi nhuận (CVP) để đưa ra các quyết định kinh doanh như giá bán, sản lượng, chi phí... nhằm tối đa hóa lợi nhuận của DN.

- Hoàn thiện định giá bán sản phẩm chuyển giao nội bộ:

Hiện nay các DNSX thép đang định giá bán sản phẩm chuyển giao nội bộ theo chi phí thực tế phát sinh như. Chi phí để sản xuất thép cán được sử dụng do chi phí ở giai đoạn khai thác, chế biến gang lỏng, đúc thép chuyển sang. Như vậy, khi đánh giá hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng và thiếu tính chính xác vì định giá sản phẩm chuyển giao nội bộ trên cơ sở chi phí sẽ đẩy mọi bất lợi về giai đoạn cán thép, những lãng phí trong giai đoạn sản xuất trước bị đẩy sang giai đoạn sau, từ đó thông tin cung cấp đến nhà quản trị không còn chính xác. Các DNSX thép nên sử dụng phương pháp xác định giá sản phẩm chuyển giao nội bộ theo giá thị trường có điều chỉnh.

*Thứ ba, hoàn thiện quá trình cung cấp thông tin kế toán*

Cung cấp thông tin là quá trình cuối cùng trong hoạt động của HTTKT. Cung cấp thông tin là việc đưa thông tin đến các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin thông qua các báo cáo kế toán, bao gồm báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị, để từ đó người sử dụng thông tin đưa ra những quyết định kịp thời. Vì vậy, để việc cung cấp thông tin của HTTKT tại các DNSX thép được hiệu quả thì cần phải hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán để phục vụ cho việc ra quyết định, bao gồm: Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin cho việc xây dựng kế hoạch; Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin kết quả thực hiện; Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin phục vụ kiểm soát; Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin để phục vụ ra quyết định.

*Thứ tư, hoàn thiện quá trình kiểm soát thông*

*tin kế toán*

Đề thiết kế quá trình kiểm soát thông tin kế toán tại các DNSX thép, tác giả hướng đến việc kiểm soát đánh giá chất lượng thông tin kế toán - đầu ra của HTTTKT trong môi trường ERP, nhằm đảm bảo các thông tin mà HTTTKT cung cấp là hữu ích nhất cho các đối tượng sử dụng bên trong và bên ngoài DN. Các DNSX thép cần kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng thông tin kế toán như: Năng lực ban quản lý, chất lượng dữ liệu, chất lượng phần mềm ERP, đào tạo đội ngũ nhân viên...

HTTTKT hỗ trợ cho quản lý không chỉ thuần túy cung cấp các thông tin đáng tin cậy, kịp thời về hoạt động thực tế, cụ thể

theo đối tượng kiểm soát mà còn phải có tác dụng cảnh báo cho nhà quản lý về các chênh lệch đáng kể trong hoạt động thực tế so với kế hoạch, dự toán để nhà quản lý can thiệp và điều chỉnh.

**3. KẾT LUẬN**

Xây dựng HTTTKT trong các DNSX thép Việt Nam là một trong những công cụ hữu hiệu để nâng cao hiệu quả quản trị DN, nhằm cung cấp các thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng trong quá trình ra quyết định. Đồng thời, cũng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các DNSX thép trên thị trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Tài chính, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, 2014.
- [2] Nguyễn Thế Hưng (2008), *Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Thống kê, Hà Nội
- [3] Đoàn Xuân Tiên (2009), *Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- [4] <http://vsa.com.vn/>
- [5] <http://www.vnsteel.vn/>

---

*Thông tin liên hệ:* **Trần Thị Quỳnh Giang**

Điện thoại: 0914671983 - Email: ttqgiang@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật CN



